

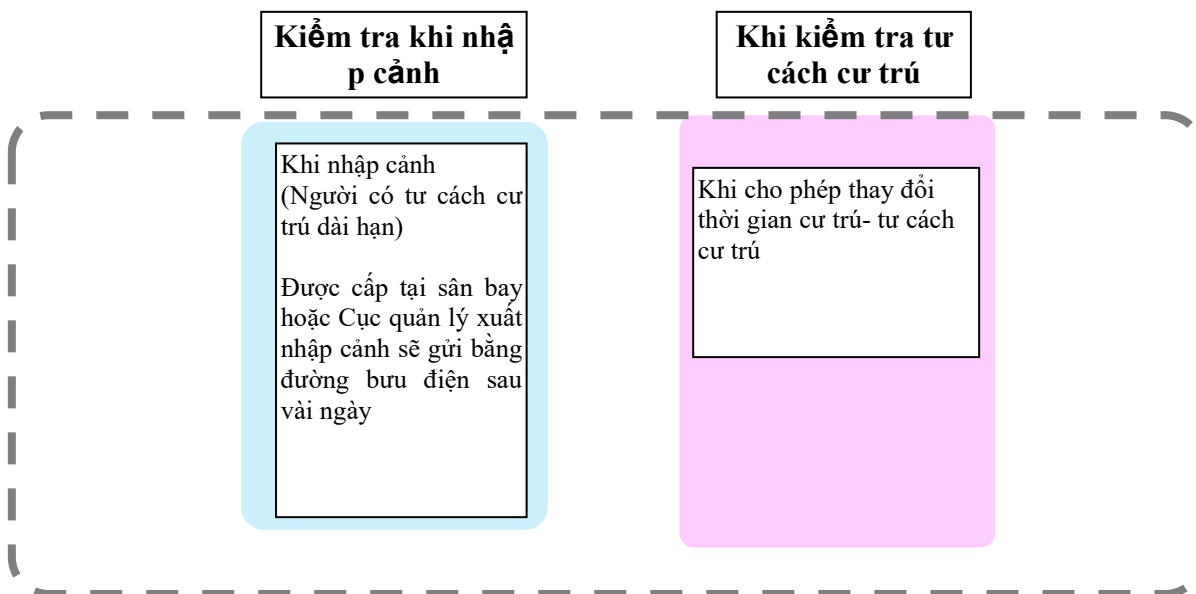
## IV Chế độ quản lý cư trú-Thủ tục đăng kí cư trú – kết hôn – ly hôn.

### IV-1 Thẻ cư trú

Thẻ cư trú được cấp cho người nước ngoài có tư cách cư trú theo luật nhập cảnh và cư trú dài hạn ở Nhật. Người có tư cách cư trú dài hạn được cấp thẻ cư trú là người không bị xếp vào những nhóm sau:

- ① Người có thời gian cư trú dưới “3 tháng”.
- ② Người có tư cách cư trú là “Cư trú ngắn hạn”.
- ③ Người có tư cách cư trú là “Ngoại giao” hoặc “Công vụ”.
- ④ Người được cho là như trường hợp ①~③ theo chỉ thị của sở tư pháp.
- ⑤ Người có visa vĩnh trú đặc biệt.
- ⑥ Người không có tư cách cư trú.

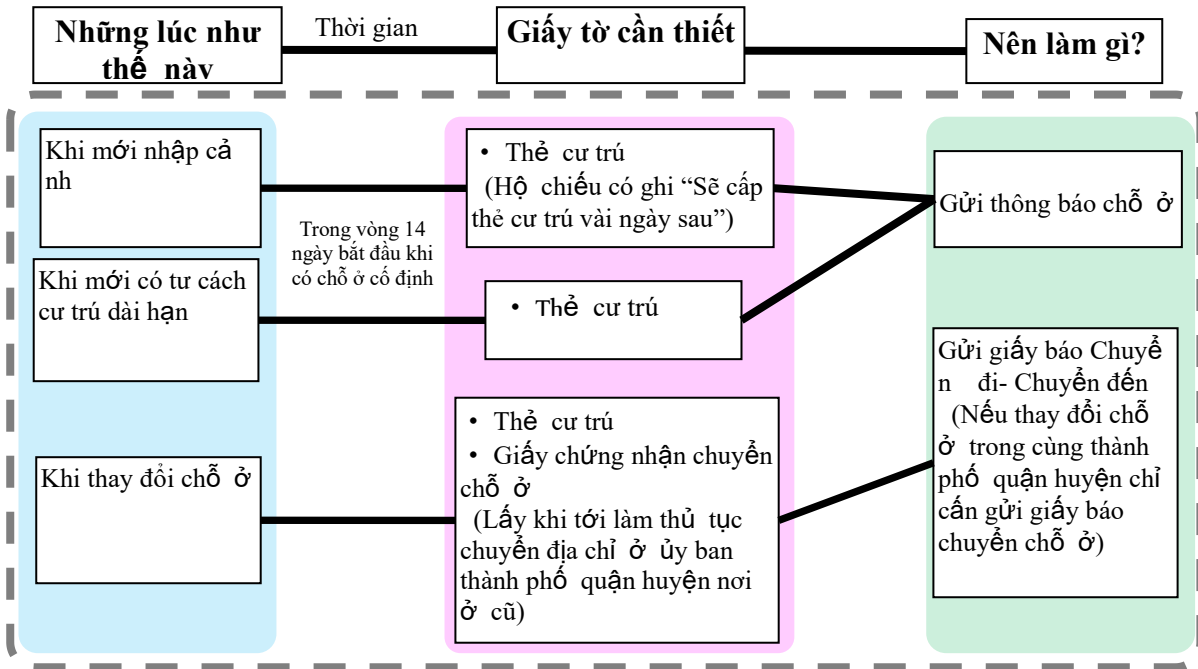
#### 1. Đăng ký mới thẻ cư trú



Thẻ cư trú được cấp phát trong các trường hợp như lần đầu tiên nhập cảnh vào Nhật, được thay đổi tư cách cư trú, được gia hạn visa cư trú.

Thẻ cư trú lúc nào cũng phải mang bên mình phòng trường hợp nếu bị cảnh sát hỏi thì phải đưa ra. Tuy nhiên, người dưới 16 tuổi không nhất thiết lúc nào cũng phải mang theo bên mình.

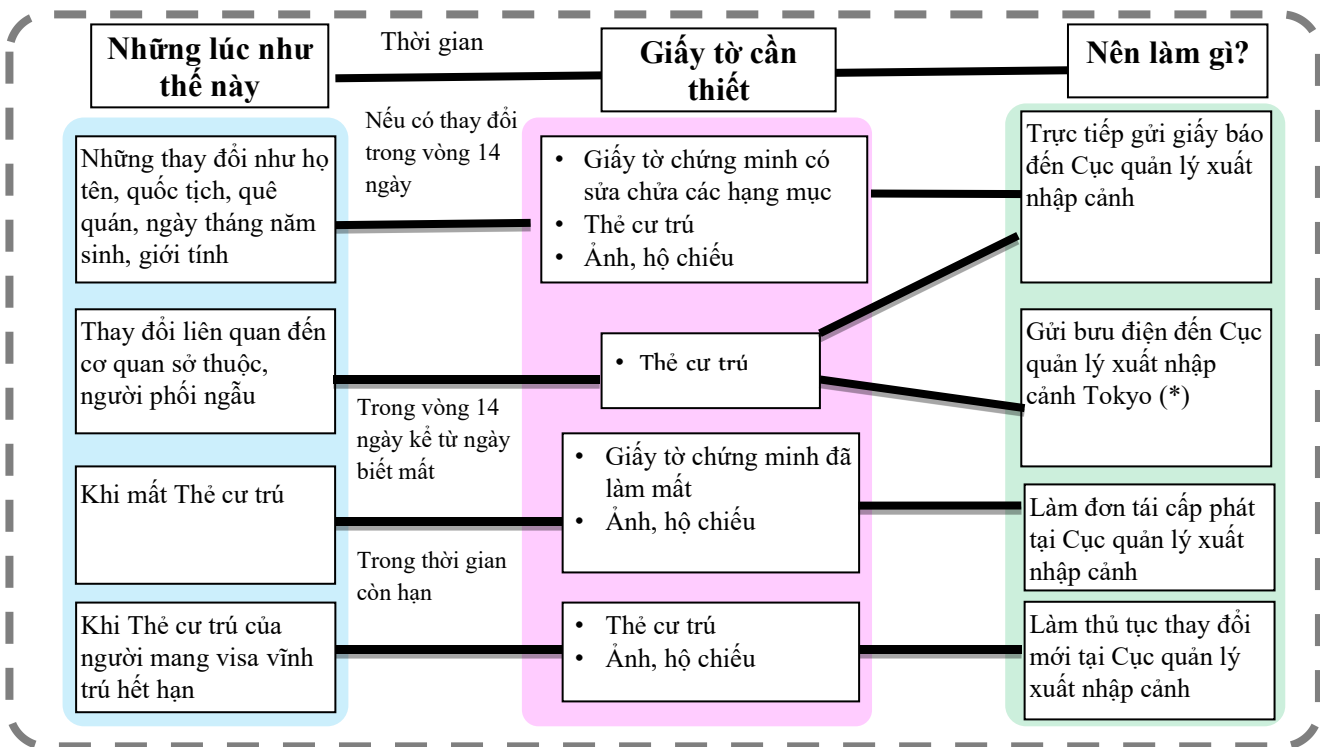
## 2. Thủ tục ở thành phố quận huyện



Ở sân bay quốc tế như Kansai, Narita, Haneda, Chubu, Shin-chi-tose, Hiroshima, Fukuoka, người có tư cách cư trú dài hạn sau khi được cấp giấy phép nhập cảnh sẽ được nhận Thẻ cư trú. Trường hợp nhập cảnh tại các cảng và sân bay khác thì sau khi gửi giấy báo về địa chỉ nhà đến ủy ban thành phố, quận, huyện, Thẻ cư trú sẽ được gửi bằng đường bưu điện đến nơi ở. Trên Thẻ cư trú sẽ có ghi họ tên, ảnh, quốc tịch-quê quán, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ lưu trú tại Nhật, tư cách cư trú, thời hạn cư trú, có hay không có hạn chế về lao động, giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú. Trong đó, thủ tục liên quan đến nơi ở thì đến ủy ban thành phố, quận, huyện.

Nếu chuyển nhà đến tỉnh, thành phố khác thì phải gửi giấy báo chuyển đi đến cơ quan có thẩm quyền thành phố, quận, huyện nơi ở cũ. Sau đó trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới phải gửi giấy báo Chuyển đến tới ủy ban thành phố, quận, huyện nơi ở mới. Khi đó, nếu như gửi giấy báo chuyển chỗ ở cùng với Thẻ cư trú thì không cần thiết phải thông báo thay đổi địa chỉ đến Cục quản lý xuất nhập cảnh.

### 3. Thủ tục ở Cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương



#### (1) Báo cáo những thay đổi

Nếu có thay đổi trong các hạng mục ghi trong Thẻ cư trú như họ tên, quốc tịch-quê quán, ngày tháng năm sinh, giới tính thì phải đến báo trực tiếp với Cục quản lý xuất nhập cảnh. Lúc này, Thẻ cư trú mới sẽ được cấp phát. Trường hợp bạn có tư cách cư trú là “Lao động kỹ thuật · Kiến thức Văn hóa · Nghiệp vụ quốc tế” hoặc “Du học”, nếu thay đổi cơ quan sở thuộc (công ty, trường học) thì trong vòng 14 ngày phải đến trực tiếp làm thủ tục thay đổi tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, hoặc gửi bằng đường bưu điện đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trụ sở chính Tokyo (\*). Trường hợp bạn có tư cách cư trú là “Vợ/Chồng với người Nhật” theo diện “Đoàn tụ gia đình”, “Kết hôn với người nước ngoài”, nếu ly hôn hoặc Vợ/Chồng người Nhật tử vong thì trong vòng 14 ngày phải báo cáo.

(\*) Nơi gửi đến : 108-8255 Khu phụ trách tiếp nhận, Phòng quản lý thông tin cư trú Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo 5-5-30 Kounan Minato-ku, Tokyo

#### (2) Tái cấp phát Thẻ cư trú

Nếu Thẻ cư trú bị mất hoặc bị lấy cắp thì trong vòng 14 ngày phải cầm giấy chứng nhận từ Sở cảnh sát và Cục phòng cháy chữa cháy đến trực tiếp làm đơn xin tái cấp phát tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

#### (3) Gia hạn Thẻ cư trú của người có visa vĩnh trú

Về thủ tục xin gia hạn Thẻ cư trú, người có visa vĩnh trú trên 16 tuổi hoặc người có tư cách lưu trú là Chuyên gia cao cấp bậc 2 thì gia hạn 2 tháng trước khi hết hạn, trường hợp người dưới 16 tuổi và thời điểm đủ 16 tuổi vẫn nằm trong thời hạn còn hiệu lực của Thẻ cư trú thì có thể xin gia hạn trước 6 tháng tính từ ngày sinh nhật 16. Người có tư cách cư trú dài hạn ngoại trừ người có visa vĩnh trú trên 16 tuổi thì Thẻ cư trú vẫn có hiệu lực cho đến hết ngày hết hạn.

### 4. Đăng ký Sổ hộ tịch cho công dân người nước ngoài

Người nước ngoài cũng được đăng ký vào Sổ hộ tịch của cơ quan hành chính nơi cư trú. Trên Phiếu cư dân (Jyumin-hyo) ngoài họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ, tên chủ hộ, còn có ghi Quốc tịch, quê quán, tư cách lưu trú, thời hạn cư trú. Ngoài ra, trên Thẻ cư trú không có ghi tên thường gọi nhưng trên Phiếu cư dân thì có mục dành cho tên thường gọi. Bản sao Phiếu cư dân (hoặc Giấy chứng minh các mục ghi trên Phiếu cư dân) sẽ được cấp.

Ngoại trừ trường hợp cư trú ngắn hạn như du lịch v.v... thì phiếu lưu trú sẽ được làm cho đối tượng là người nước ngoài có địa chỉ và đang cư trú hợp pháp tại Nhật trên 3 tháng. Phiếu lưu trú sẽ được làm cho người có tư cách cư trú dài hạn như trong các trường hợp dưới đây :

1. Người có tư cách cư trú dài hạn .
2. Người có visa vĩnh trú đặc biệt .
3. Người được bảo trợ hoặc có tư cách cư trú tạm thời .
4. Người từng cư trú với lí do sinh con tại Nhật hoặc mất quốc tịch .

Nếu sinh con không có quốc tịch Nhật thì sau khi sinh trong vòng 14 ngày phải làm giấy khai sinh. Qua đó, Ủy ban thành phố quận huyện nơi cư trú sẽ làm phiếu lưu trú có ghi là “Người từng cư trú với lí do sinh con tại Nhật”. Nếu quá 60 ngày trong thời hạn cư trú này thì trong vòng 30 ngày kể từ sau khi sinh phải đến Cục quản lý xuất nhập cảnh xin tư cách cư trú. Và sau khi xin nếu nhận được tư cách cư trú là cư trú dài hạn thì có thể đổi được Thẻ cư trú tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

## 5. Chế độ Mã số cá nhân (My Number)

Mã số cá nhân (My Number) là mã số có 12 chữ số, được cấp cho tất cả người có Thẻ cư trú (Ju-min-hyo) ở Nhật. Mã số cá nhân của mỗi người sẽ khác nhau, và một người sẽ chỉ dùng một mã số trọn đời. Mã số cá nhân được dùng để quản lý các dịch vụ phúc lợi xã hội, thuế, trong các đối sách phòng chống thiên tai ở trong nội bộ nước Nhật. Sau khi Thẻ cư trú (Ju-min-hyo) được cấp lần đầu ở Nhật, 2 đến 3 tuần sau Giấy thông báo Mã số cá nhân (sau đây gọi là Giấy thông báo) sẽ được gửi bưu điện (thư đảm bảo) đến địa chỉ đăng ký trong Thẻ cư trú. Và nếu đăng ký xin cấp thì sẽ được cấp phát Thẻ Mã số cá nhân. Trường hợp có thay đổi địa chỉ hoặc họ tên ghi trên “Giấy thông báo” (bằng giấy, không có hình cá nhân) hoặc “Thẻ Mã số cá nhân (My Number)” (bằng thẻ từ IC, có hình cá nhân), trong vòng 14 ngày người dân cần phải đến quầy phục vụ ở Ủy ban hành chính Thành phố, huyện, xã để cập nhật thông tin mới lên thẻ. Và trong trường hợp có thay đổi thời hạn cư trú như gia hạn thời hạn cư trú v.v., người dân cũng phải làm thủ tục cập nhật thời hạn của Thẻ Mã số cá nhân. Thủ tục cập nhật thời hạn của Thẻ Mã số cá nhân có thể đăng ký từ 3 tháng trước kỳ hạn ghi trên thẻ.

Tổng đài điện thoại miễn phí về Mã số cá nhân My Number (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha)

\*Về việc tạm dừng sử dụng Thẻ mã số cá nhân / Giấy thông báo mã số cá nhân do bị trộm, bị mất :

☎0120-0178-27

\*Hỏi đáp liên quan Chế độ Mã số cá nhân, My Number Portal (Mai-Na-Portal)

☎0120-0178-26

(Tổng đài ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh : tư vấn các ngày thường từ 9 :30~20 :00)

[URI https://www.digital.go.jp/policies/mynumber/](https://www.digital.go.jp/policies/mynumber/)